

Số: 44/GM-TTYT

Tửa Chùa, ngày 23 tháng 4 năm 2026

THƯ MỜI HOÀN THIỆN HỢP ĐỒNG

Kính gửi: Trung tâm thiết bị máy văn phòng Quang Thăng; Địa chỉ Số 172, Tổ 12, Phường Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QHX13 ngày 24/11/2015;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023, được sửa đổi bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15; Luật số 90/2025/QH15

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/05/2025 của Chính phủ: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 80/2025/TT-BTC ngày 08/8/2025 của Bộ Tài chính về việc Quy định chi tiết mẫu hồ sơ yêu cầu, báo cáo đánh giá, báo cáo thẩm định, kiểm tra, báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu;

Căn cứ Quyết định số 122/QĐ-TTYT ngày 23/4/2026 của Trung tâm Y tế Tửa Chùa về việc phê duyệt danh mục, dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua sắm sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ báo giá của các đơn vị gửi báo giá tham gia dự toán mua sắm: Mua sắm sản phẩm, hàng hóa.

Trung tâm Y tế Tửa Chùa chuẩn bị tổ chức chỉ định thầu theo Luật Đấu thầu gói thầu: Mua sắm sản phẩm, hàng hóa. Trung tâm Y tế Tửa Chùa kính mời Trung tâm thiết bị máy văn phòng Quang Thăng nghiên cứu dự thảo hợp đồng (có dự thảo hợp đồng kèm theo) và tới hoàn thiện hợp đồng gói thầu nêu trên.

- Thời gian tiến hành thương thảo hợp đồng: Từ 15 giờ 00 phút, ngày 28 tháng 4 năm 2026.

- Địa điểm: Hội trường Trung tâm Y tế Tửa Chùa.

- Địa chỉ: TDP Tân Phong, xã Tửa Chùa, tỉnh Điện Biên.

Mọi chi tiết xin liên hệ với Chủ đầu tư theo địa chỉ: Trung tâm Y tế Tủa Chùa - Tổ dân phố Tân Phong, xã Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên; Điện thoại: 02153.845.135./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đăng tải trên Website của TTYT;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Vì A Bảo

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ THẢO HỢP ĐỒNG

Tủa Chùa, ngày tháng năm 2026

Hợp đồng số:

Gói thầu: Mua sắm sản phẩm, hàng hóa

Căn cứ Luật Thương Mại số 36/2005/QH11 ban hành ngày 14/06/2005 của nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ luật Dân Sự số 91/2015/QH13 ban hành ngày 24/11/2015 của nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023, được sửa đổi bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15; Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/05/2025 của Chính phủ: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 1788/QĐ-SYT ngày 31/12/2025 của Sở Y tế tỉnh Điện Biên về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 122/QĐ-TTYT ngày 23/4/2026 của Trung tâm Y tế Tủa Chùa về việc phê duyệt danh mục, dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua sắm sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ vào Quyết định số /QĐ-TTYT ngày/...../2026 của Trung tâm Y tế Tủa Chùa về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua sắm sản phẩm, hàng hóa thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua sắm sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ Thông báo số /TB-TTYT ngày/...../2026 của Trung tâm Y tế Tủa Chùa về việc thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua sắm sản phẩm, hàng hóa;

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

1. Chủ đầu tư/bên mời thầu (sau đây gọi là Bên A):

Tên chủ đầu tư: Trung tâm Y tế Tủa Chùa

Địa chỉ: TDP Tân Phong, xã Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên

Điện thoại: 02153.845.135

Mã số thuế: 5600190016

Tài khoản: 3716.2.1034186.00000

Mở tại: KBNN Khu vực X-PGD số 6

Đại diện là Ông: Vi A Bảo. Chức vụ: Giám đốc

2. Nhà thầu (sau đây gọi là Bên B):

Tên nhà thầu:

Địa chỉ:

Điện thoại: Mã số thuế:

Tài khoản:

Đại diện là: Chức vụ:

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng với các nội dung sau:

Điều 1. Đối tượng hợp đồng

Bên A giao cho Bên B thực hiện cung cấp sản phẩm, hàng hóa theo danh mục, số lượng được nêu chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Thành phần hợp đồng

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

1. Văn bản hợp đồng (kèm theo Phụ lục);
2. Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;
3. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;
4. Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).

Điều 3. Trách nhiệm của Bên A

Bên A cam kết thanh toán cho Bên B theo giá hợp đồng và phương thức thanh toán nêu tại Điều 5 của hợp đồng này cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được quy định trong hợp đồng.

Điều 4. Trách nhiệm của Bên B

Bên B cam kết cung cấp cho Bên A đầy đủ các sản phẩm, hàng hoá liên quan như nêu tại Điều 1 của hợp đồng này, đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong hợp đồng.

Điều 5. Giá hợp đồng và phương thức thanh toán

1. Giá hợp đồng: 90.044.477 đồng. Bằng chữ: Chín mươi triệu không trăm bốn mươi bốn nghìn bốn trăm bảy mươi bảy đồng.
2. Đồng tiền thanh toán: Việt Nam Đồng.
3. Phương thức thanh toán:
 - a) Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.
 - b) Thời hạn thanh toán: Trong vòng 90 ngày kể từ ngày bên A nhận được hồ sơ

thanh toán hợp lệ.

c) Số lần thanh toán: 01 lần

Điều 6. Loại hợp đồng: Trọn gói

Điều 7. Thời gian thực hiện hợp đồng

Thời gian thực hiện hợp đồng: 20 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

Điều 8. Hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng: Không

Điều 9. Bảo đảm thực hiện hợp đồng: Không

Điều 10. Chấm dứt hợp đồng

1. Bên A hoặc Bên B có thể chấm dứt hợp đồng nếu một trong hai bên có vi phạm cơ bản về hợp đồng như sau:

a) Bên B không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được Bên A gia hạn;

b) Bên B bị phá sản, giải thể;

c) Các hành vi khác (nếu có).

2. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm a khoản 1 Điều này, Bên A có thể ký hợp đồng với nhà thầu khác để thực hiện phần hợp đồng mà Bên B đã không thực hiện. Bên B sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên A những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng này. Tuy nhiên, Bên B vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng mà mình đang thực hiện và chịu trách nhiệm bảo hành phần hợp đồng đó.

3. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm b khoản 1 Điều này, Bên A không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của Bên A được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật.

Điều 11. Tính hợp lệ của hàng hóa

Bên B phải nêu rõ xuất xứ của hàng hóa; ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm và các tài liệu kèm theo để chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa và phải tuân thủ các quy định về tiêu chuẩn hiện hành tại quốc gia hoặc vùng lãnh thổ mà hàng hóa có xuất xứ.

Điều 12. Cung cấp, vận chuyển, kiểm tra và thử nghiệm hàng hóa

1. Bên B phải cung cấp sản phẩm, hàng hóa theo tiến độ nêu trong hợp đồng.

2. Yêu cầu về vận chuyển hàng hóa: Hàng hóa do bên B tự thực hiện và vận chuyển đến địa điểm: Tại Trung tâm Y tế Tòa Chùa.

3. Bên A hoặc đại diện của Bên A có quyền kiểm tra hàng hóa được cung cấp để đảm bảo hàng hóa đó phù hợp với yêu cầu của hợp đồng. Thời gian, địa điểm và cách thức tiến hành kiểm tra tại Trung tâm Y tế Tòa Chùa. Trường hợp hàng hóa không phù hợp với các yêu cầu theo hợp đồng thì Bên A có quyền từ chối và Bên B phải có trách nhiệm thay thế hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu theo hợp đồng. Trường hợp Bên B không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các hàng

hóa không phù hợp, Bên A có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do Bên B chịu.

Điều 13. Giải quyết tranh chấp

1. Bên A và Bên B có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải.

2. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong thời gian: 15 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết tại tòa án tỉnh Điện Biên và theo quy định của pháp luật;

Điều 14. Hiệu lực hợp đồng

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.

Hợp đồng được lập thành 2 bộ, chủ đầu tư giữ 1 bộ, nhà thầu giữ 1 bộ, các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN B

ĐẠI DIỆN BÊN A

PHỤ LỤC

(Kèm theo Dự thảo Hợp đồng số ngày tháng năm 2026)

Stt	Tên sản phẩm, hàng hoá	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá tạm tính	Thành tiền
1	Bàn chải giặt	Cái	9,0	10.065	90.585
2	Bàn gim dập nhỏ Deli L02381	Cái	4,0	71.967	287.868
3	Băng dính trắng 5P-100Y	Cuộn	11,0	51.480	566.280
4	Băng dính xanh 5p-30Y	Cuộn	16,0	38.555	616.880
5	Bật lửa ga	Cái	5,0	4.500	22.500
6	Búi sắt	Cái	14,0	10.350	144.900
7	Bút bảng trắng FO-WBO/15 VN mực xanh	Cái	8,0	16.225	129.800
8	Bút bi thiên long đỏ TL027	Cái	18,0	7.150	128.700
9	Bút bi Thiên Long 049 mực xanh	Cái	226,0	7.480	1.690.480
10	Bút chì 2B delli 10902	Cái	10,0	7.040	70.400
11	Bút Dạ kính TL PM04 (dạ kính)	Cái	12,0	17.396	208.752
12	Bút dạ xanh PM 09 (không xóa)	Cái	2,0	16.637	33.274
13	Bút xóa	Cái	5,0	27.500	137.500
14	Cặp 3 dây nhựa Trà Mi 13091 (không nẹp góc)	Cái	30,0	38.000	1.140.000
15	Cặp trình ký	Cái	5,0	145.500	727.500
16	Cây lau nhà Bình Minh	Cái	6,0	127.050	762.300
17	Chăn chiên	Cái	6,0	290.000	1.740.000
18	Chổi cọ bồn cầu	Cái	6,0	25.850	155.100
19	Chổi chít	Cái	20,0	52.250	1.045.000
20	Chổi lông	Cái	5,0	37.950	189.750
21	Chổi quét mạng nhện	Cái	4,0	125.000	500.000
22	Chổi rế nhựa	Cái	5,0	46.255	231.275
23	Chổi rế tre	Cái	6,0	27.500	165.000
24	Đép nhựa tổ ong - màu vàng, màu trắng - hàng Thái, dày, to	Đôi	38,0	53.350	2.027.300
25	Găng tay giặt	Cái	31,0	45.100	1.398.100
26	Ghim 6/23	Hộp	12,0	21.450	257.400
27	Ghim cài Thiên Long C62 (25mm)	Hộp	38,0	14.463	549.594
28	Ghim dập Plus No10	Hộp	38,0	12.259	465.842
29	Gọt bút chì	Cái	3,0	18.500	55.500
30	Giáo Án 120tr	Quyển	12,0	24.557	294.684
31	Giấy ăn Wiltersilk	Bịch	1,0	137.500	137.500
32	Giấy Khở A4 Plus 70 (210x297 mm)	Gam	277,0	97.586	27.031.322
33	Giấy Khở A4 Plus 80 (210x297 mm)	Gam	2,0	137.500	275.000
34	Giấy phân văn bản nhiều màu Deli07124	Tập	21,0	38.500	808.500
35	Giấy phân văn bản (10cm x 7cm)	Tập	5,0	20.350	101.750

Stt	Tên sản phẩm, hàng hoá	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá tạm tính	Thành tiền
36	Giấy phân văn bản (5cm x 7cm)	Tập	10,0	14.300	143.000
37	Hót rác nhựa	Cái	5,0	18.150	90.750
38	Hộp dầu bằng nút 9864	Cái	2,0	126.500	253.000
39	Kéo cắt giấy Deli to 6010	Cái	7,0	63.800	446.600
40	Keo dán Mic	Lọ	72,0	7.150	514.800
41	Kẹp đen 41 mm	Hộp	15,0	33.742	506.130
42	Kẹp đen nhỡ 15mm	Hộp	43,0	13.750	591.250
43	Kẹp đen nhỡ 19 mm	Hộp	32,0	15.950	510.400
44	Kẹp đen Slecho 25mm	Hộp	28,0	17.853	499.884
45	Kẹp đen Slecho 51mm (No 206)	Hộp	11,0	94.132	1.035.452
46	Kẹp Inox Delli 9531 (145mm)	Cái	15,0	37.800	567.000
47	Khăn lau tay loại nhỏ 20x20	Cái	100,0	13.750	1.375.000
48	Khăn lau tay nhỡ	Cái	87,0	26.950	2.344.650
49	Khóa việt tiếp	Cái	3,0	135.000	405.000
50	Máy tính cầm tay CASIO	Cái	2,0	803.000	1.606.000
51	Móc lấy ghim (nhỏ ghim) Deli 0232	Cái	5,0	27.555	137.775
52	Móc treo tường INOX	Cái	3,0	75.000	225.000
53	Mực dấu (Stampink S-62 Đỏ)	Lọ	1,0	74.850	74.850
54	Nước lau kính	Chai	12,0	67.350	808.200
55	Nước lau sàn	Chai	26,0	71.500	1.859.000
56	Nước rửa chén	Chai	1,0	49.500	49.500
57	Nước tẩy rửa Okay	Chai	39,0	72.500	2.827.500
58	Ổ cắm điện (có dây 6 lỗ - 3 trâu - 5m)	Cái	4,0	313.500	1.254.000
59	Pin AAA	Đôi	15,0	19.250	288.750
60	Pin FUJITSU	Hộp	30,0	15.950	478.500
61	Phích điện 3L	Cái	1,0	2.145.000	2.145.000
62	Tẩy bút chì (gôm)	Cái	2,0	10.175	20.350
63	Túi bóng màu vàng loại 10,0 kg	Kg	13,9	49.550	688.745
64	Túi bóng trắng 2 kg	Kg	3,0	49.550	148.650
65	Túi bóng trắng bấm nút (Túi cúc)	Cái	130,0	6.225	809.250
66	Túi bóng trắng loại 1,0 kg	Kg	3,0	49.550	148.650
67	Túi bóng trắng loại 5,0 kg	Kg	5,0	49.550	247.750
68	Túi ni lon màu vàng loại 5,0 kg	Kg	29,0	49.550	1.436.950
69	Túi ni lon màu xanh loại 5,0 kg	Kg	33,0	49.550	1.635.150
70	Thùng rác đạp chân 10L	Cái	1,0	345.000	345.000
71	Thước kẻ 30cm	Cái	6,0	11.550	69.300
72	Ứng dành cho hộ lý Việt Hồng	Đôi	1,0	86.000	86.000
73	Vở Neway 120t	Quyển	2,0	18.698	37.396
74	Xà phòng bột Omo loại 100g	Gói	438,0	20.000	8.760.000
75	Xà phòng bột Omo loại 4,0 kg	Gói	4,0	435.000	1.740.000

Stt	Tên sản phẩm, hàng hoá	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá tạm tính	Thành tiền
76	Xà phòng bột OmoMatic dành cho máy giặt cửa trước (chai 3,0 kg)	Chai	14,0	420.000	5.880.000
77	Xà phòng Lifebuyoi	Bánh	93,0	29.763	2.767.959
	Tổng cộng:				90.044.477